

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày: 28-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Nam.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Trần Xuân Tạo - Cán bộ hưu trí;
- Ông Đỗ Minh Tùng - Chủ tịch công đoàn Trường THPT Thành phố Bến Cát.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 17/12/2006 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 17 tuổi 06 tháng); HKTT: Ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh). Nơi cư trú: Tổ F, khu phố T, phường L, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn H và bà Cao Thị Ngọc M; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2024; có mặt.

2. Họ và tên: Cao Thị Ngọc M, sinh năm 1985; HKTT: Ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ cũ: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh). Nơi cư trú: Tổ F, khu phố T, phường L, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S và bà Lâm Thị L; chồng: Lê Tấn H; bị cáo có 03 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2024; có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Đình T1, sinh năm 1963 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Trần Ngọc T2, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ A, ấp K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Trần Thị Hằng A, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ B, khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Trần Thị H1, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ A, ấp K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Đinh Thị Đ, bà Trần Thị Hằng A, bà Trần Thị H1 là ông Trần Ngọc T2, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ A, ấp K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2024 (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Cao Tân Đ1, sinh năm 1998; HKTT: Khu phố P, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Đỗ Thành T3, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố F, phường T, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

+ Ông Lê Tấn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố T, phường L, Thành Phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Cao Thanh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thị Cẩm T (sinh ngày 17/12/2006) và bị cáo Cao Thị Ngọc M có quan hệ là mẹ con ruột với nhau. Tháng 4/2024, Lê Thị Cẩm T và Cao Thị Ngọc M đến ở trọ tại phòng trọ số B nhà T thuộc khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương làm công nhân cho Công ty TNHH P cạnh đường D khu công nghiệp R thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ ngày 13/6/2024, M biết rõ bị cáo T chưa đủ 18 tuổi và không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng vì không biết đi xe nên đã giao xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84H1-519.39 của M cho bị cáo T điều khiển chở M và anh Cao Thanh V là cậu ruột của T lưu thông trên làn đường xe ô tô của đường D3 theo hướng từ vòng xoay khu công nghiệp R đến đường lộ 7A. Khi đến giao lộ giao nhau với đường D thuộc khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương đã va chạm vào bên phải xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 61B1 – 271.65 do bị hại ông Trần Đình T1 điều khiển lưu thông trên đường D từ trái sang phải theo hướng đi của T. Sau va chạm, bị cáo T và anh V không bị thương tích, M và ông T1 bị thương. Riêng ông T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 17/6/2024, ông T1 tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84H1-519.39; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 84000070; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 61B1 – 271.65.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường D và đường D thuộc khu phố K, không có đèn tín hiệu giao thông, mặt đường khô không trơn trượt và không gồ ghề. Đường D3 là đoạn đường nhựa thẳng, được chia ra như sau: Phần ở giữa rộng 15,80m dành riêng cho xe ô tô tải, được chia ra thành hai làn đường ngược chiều nhau, mỗi làn rộng 7,90m. Hai bên phần đường dành cho xe ô tô tải có hai làn đường dành cho xe mô tô, mỗi làn rộng 5m, giữa phần đường dành cho xe ô tô tải và phần đường dành cho xe mô tô có một dãy phân cách cố định; dãy phân cách dạng ô dài, rộng 1m, có trồng cây xanh. Đường D14 là đoạn đường nhựa thẳng rộng 10,46m, không có vạch phân chia làn đường.

Lấy trụ điện đôi không số trước cửa tiệm Q ở góc đường D – D14 nằm trong lề phải theo hướng đường từ vòng xoay khu công nghiệp R đến đường lộ 7A làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải đường D3 theo hướng đường từ vòng xoay Khu công nghiệp R đến đường lộ 7A làm chuẩn. Hiện trường vụ tai nạn theo hướng nhìn từ vòng xoay khu công nghiệp R đến đường lộ 7A để lại như sau:

- Vết cày xe mô tô biển số 84H1-519.39: Vết cày dài 3,30m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 12,43m và cách mép đường D14 là 2,30m, cách điểm mốc là 19,76m. Điểm cuối vết cày hướng vào giữa thân xe mô tô biển số 84H1-519.39.

- Xe mô tô biển số 84H1-519.39 ngã về hướng bên trái thân xe, trục bánh trước của xe cách mép đường chuẩn là 10,57m, trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 11,84m.

- Vết cày của xe mô tô biển số 61B1 – 271.65: Vết cày dài 1m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 13,48m và cách đầu vết cày xe mô tô biển số 84H1-519.39 là 2,10m, điểm cuối vết cày kéo vào thân xe mô tô biển số 61B1 – 271.65.

- Xe mô tô biển số 61B1 – 271.65 ngã về hướng bên phải thân xe, đầu xe quay về hướng vòng xoay khu công nghiệp R, đuôi xe quay ra hướng mép đường chuẩn, trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 14,39m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 13,78m và cách trục bánh sau của xe mô tô biển số 84H1-519.39 là 2,30m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện (*Bút lục số 42, 43*):

- Xe mô tô biển số 84H1-519.39 bị: Cong gác chân trước bên trái đẩy về phía sau; Chà sát tay cầm bên trái; chà sát đèn báo hiệu trước bên trái có kích thước là 7cm x 5cm; có những đốm nhỏ màu nâu đỏ dính rải rác trên vè trước mặt bên trái và bửng bên trái.

- Xe mô tô biển số 61B1 – 271.65 bị: Cong thẳng tay bên phải; Bung ốp

mặt dưới của sàn gác chân bên phải có kích thước là 0,6m x 0,15m; chà sắt bưng bên phải có kích thước là 0,30m x 0,15m; bung ốp pô xe; chà sắt yếm sườn bên phải có kích thước là 0,10m x 0,60m; bể mép yếm gần yên xe phía bên phải có kích thước là 0,10m x 0,10m.

Theo Kết luận giám định số 4366/KL-KTHS(CH) ngày 01/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Dấu vết trượt xước, vỡ ốp nhựa, bám dính chất màu đen (dạng sơn), hằn kim loại ở đầu trục trước bên trái xe mô tô biển số 84H1-519.39, có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen, vỡ nhựa ở bên phải bệ để chân trước xe mô tô biển số 61B1-271.65, có chiều từ phải qua trái, từ trước về sau.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Phần phía trước bên trái xe mô tô biển số 84H1-519.39 va chạm vào phần bên phải xe mô tô biển số 61B1-271.65 (như mục 1, phần V), làm hai xe mô tô đổ ngã va chạm với mặt đường, tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm ở khu vực phía trước đầu vết cày (ký hiệu số 1) trên Sơ đồ hiện trường (*Bút lục số 74*).

Theo Kết luận giám định tử thi số 2924/KLGĐTT-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Đình T1 là do Chấn thương sọ não (*Bút lục số 72, 73*).

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 109/2025/KLGĐ-TTPY ngày 24/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận:

- Vết thương cung mày trái 3,5 x 0,1cm, sẹo lành.
- Chấn thương gãy mỏm khuỷu trái, đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ vùng khuỷu trái 10 x 0,2cm, sẹo lành.
- Sây sát da vai trái, bầm tím khuỷu trái, đã lành.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Thị Ngọc M tại thời điểm giám định là 14% (*Bút lục số 150, 151*).

Theo Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị hại Trần Đình T1 (lấy mẫu ngày 13/6/2024) là 38,9 mmol/L (*Bút lục số 38*).

Theo Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị can Cao Thị Ngọc M (lấy mẫu ngày 13/6/2024) là 0,0 mmol/L (*Bút lục số 39*).

Theo Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của bị can Lê Thị Cẩm T (lấy mẫu ngày 13/6/2024) là 0,0 mmol/L (*Bút lục số 40*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, Lê Thị Cẩm T, Cao Thị Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T và M phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. T và M khai: M biết rõ T chưa đủ 18 tuổi và không có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng vẫn

giao xe mô tô biển số 84H1-519.39 cho T điều khiển chở M đi làm (*Bút lục 104 – 120, 130 – 145*).

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84H1-519.39 do anh Cao Tấn Đ1 (sinh năm 1998, HKTT: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh) đứng tên đăng ký. Tháng 4/2024, anh Cao Tấn Đ1 bán xe cho Cao Thị Ngọc M. Sau đó, Cao Thị Ngọc M giao xe cho Lê Thị Cẩm T mượn xe sử dụng làm phương tiện đi lại. (*Bút lục 86 – 88*).

Xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 61B1 – 271.65 do anh Đỗ Thành T3 (sinh năm 1970, HKTT: Khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký. Tháng 02/2024, anh Đỗ Thành T3 bán xe cho ông Trần Đình T1 (*Bút lục 89 – 91*).

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thị Cẩm T, Cao Thị Ngọc M và anh Lê Tấn H là cha ruột của T và chồng của M đã bồi thường cho anh Trần Ngọc T2 là người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Đình T1 số tiền 60.000.000 đồng. Anh Trần Ngọc T2 không yêu cầu giải quyết gì thêm và có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Lê Thị Cẩm T và Cao Thị Ngọc M. Anh Lê Tấn H không yêu cầu bị can Lê Thị Cẩm T và Cao Thị Ngọc M phải trả tiền lại. (*Bút lục số 82 – 84, 102*).

Về xử lý vật chứng: Ngày 24/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84H1-519.39 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 84000070 cho Cao Thị Ngọc M; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 61B1 – 271.65 cho anh Trần Ngọc T2 (*Bút lục số 92, 95 – 97*).

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-18 ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Lê Thị Cẩm T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Cao Thị Ngọc M về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị Cẩm T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Cao Thị Ngọc M về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị áp dụng:

- Đối với bị cáo T: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Đối với bị cáo M: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 10-12 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Lời nói sau cùng: Bị cáo M: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T: Bị cáo là con gái tuổi còn nhỏ, hiện nay bị cáo vẫn còn ám ảnh về việc gây tai nạn giao thông cho bị hại, bị cáo mong được về với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh) và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T, bị cáo M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, các tình tiết truy tố tại cáo trạng, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Khoảng 20 giờ 30 phút, 13/6/2024, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 84H1-519.39 chở Cao Thị Ngọc M và anh Cao Thanh V lưu thông trên làn đường ô tô tại đoạn đường D đến đường L. Khi đến giao lộ giao nhau với đường D thuộc khu phố K phường L, Thành phố Hồ Chí Minh đã va chạm vào bên phải xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 61B1 – 271.65 của bị hại; hậu quả làm bị hại chết.

[4] Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng làm thiệt hại đến tính mạng của con người. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo T điều khiển xe ô tô không đúng làn đường, chưa đủ 18 tuổi và không có giấy phép lái xe là đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 60 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-18 ngày 23/7/2025 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo M là mẹ của T thừa nhận dù biết bị cáo T chưa đủ 18 tuổi, chưa có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng vẫn giao xe cho T chở bị cáo và ông Cao Thanh V về nhà. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn phường L nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý nghiêm để bị cáo có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[7.1] Bị cáo T: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại khi điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2] Bị cáo M: Bị cáo M đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà nội là người có công với cách mạng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục, không cần phải cách ly khỏi xã hội thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân Tối cao.

[9] Bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục, không cần phải cách ly khỏi xã hội thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện làm công nhân, phải nuôi 03 người con, trong đó có 02 con còn nhỏ, hiện đang thuê nhà trọ nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình tố tụng, bị cáo T và bị cáo M và ông Lê Tấn H đã bồi thường chi phí tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 60.000.000 đồng. Những người đại diện

hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Ngày 24/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giao trả: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 84H1-519.39 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 84000070 cho Cao Thị Ngọc M; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 61B1 - 271.65 cho anh Trần Ngọc T2 là phù hợp.

[12] Các vấn đề khác: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Tấn H về việc không yêu cầu bị cáo Lê Thị Cẩm T và Cao Thị Ngọc M phải trả lại cho ông H một phần tiền cùng khắc phục hậu quả cho bị hại. Đối với thiệt hại mà bị cáo T gây ra cho bị cáo M với tỉ lệ 14%, bị cáo M không yêu cầu bị cáo T bồi thường nên ghi nhận.

[13] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Tuy nhiên mức hình phạt 10-12 tháng cải tạo không giam giữ còn nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo M nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Về mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tù đối với bị cáo T là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo là nữ giới, học đến lớp 9, khi phạm tội mới hơn 17 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Cẩm T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo Cao Thị Ngọc M phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119, 124, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH-15 ngày 30/11/2024 của Quốc Hội; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội

đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xử phạt bị cáo Lê Thị Cẩm T 01 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2025).

Giao bị cáo Lê Thị Cẩm T cho Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Thị Ngọc M 01 (năm) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo về cho UBND phường L, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được Quyết định thi hành án.

Trường hợp bị cáo Cao Thị Ngọc M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

3. Áp dụng Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 16/2025/HSST-LC ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Thị Cẩm T.

- Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 17/2025/HSST-LC ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Cao Thị Ngọc M.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

5. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Lê Thị Cẩm T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Cao Thị Ngọc M phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

7. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 18 - TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra-Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ -Công an TP. Hồ Chí Minh (PV 06);
- UBND xã Long Nguyên, TP Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nam